

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HSCTN-PT
Ngày: 23-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Chơn và ông Lại Hiệp Phong

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng Đình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự chưa thành niên thụ lý số 19/2025/TLPT-HSCTN ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thái T có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Xuân M (mẹ của bị hại T2) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân - khu vực 1, tỉnh An Giang).

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thái T, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2007 tại: H, Kiên Giang (nay là phường V, tỉnh An Giang); nơi đăng ký thường trú: số H, ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là số H, ấp T, phường V, tỉnh An Giang); nơi cư trú: số E, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là số E, đường T, phường R, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Trần Thị Kim D; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tai ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Trần Thị D1 - Trợ giúp viên pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A cử tham gia; (có mặt tại phiên tòa)

Luật sư **Nguyễn D2** - Văn phòng L1 - Đoàn luật sư tỉnh K. (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: em **Trương Thanh T2**, sinh ngày 13/7/2007; nơi cư trú: số D, đường H, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là số D, đường H, phường R, tỉnh An Giang). (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có kháng cáo: bà **Nguyễn Thị Xuân M** (1988); nơi cư trú: số D, đường H, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là số D, đường H, phường R, tỉnh An Giang). (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị Kim D (mẹ của bị cáo), sinh năm: 1981; nơi cư trú: E, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là số E, đường T, phường R, tỉnh An Giang). (có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Nguyễn Gia L và Trần Hoàng P. (Vắng mặt tại phiên tòa)

(Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thái T và Trương Thanh T2 (sinh ngày: 13/7/2007) có mối quan hệ là bạn học, cả 02 thường xuyên chơi game cùng nhau. Khoảng 01 giờ, ngày 18/7/2024, trong quá trình chơi Game liên quân thì giữa T2 và T xảy ra cự cãi, thách thức đánh nhau trên game. Sau khi cự cãi, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE, biển số: 68D1-837.04 (xe của mẹ T là bà Trần Thị Kim D, bà D không biết T dùng tài sản của mình vào việc phạm tội) đi đến nhà T2 tại số D, đường H, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, T vào nhà bếp lấy 01 cây dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng để vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô chạy vào khu vực gần công biển thuộc ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang lấy thêm 01 (một) cây dao tự chế có cán bằng kim loại và lưỡi bằng kim loại, đầu dao nhọn, chiều dài khoảng từ 70cm đến 80cm. Trong quá trình đi đến nhà T2, khi T đi đến khu vực gần cầu S thì gặp người tên T3 (chưa rõ nhân thân), T rủ T3 đi với T. Theo lời khai của T thì khi đó T3 nhìn thấy cây dao tự chế thì T3 hỏi T “đi đâu mà mang đồ ghê vậy”, T nói “mày đi công chuyện với tao” nhưng không nói là đi đánh nhau thì T3 đồng ý và lên xe cho T chở đi. Khi cả hai đi đến gần quán B trên đường P,

phường V thì T gặp Nguyễn Gia L điều khiển xe mô tô chở Trần Hoàng P và V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lưu thông cùng chiều, P thấy cây dao tự chế T để dưới chân nên hỏi T đi đâu, T nói “chạy xuống đây” nhưng không nói rõ là đi đâu thì P kêu L chạy theo T với mục đích để xem T đi đâu. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của T đến nhà T2. Khi đó, T đậu xe tại ngã tư đường Đ - H và điện thoại cho T2 (qua ứng dụng Messenge) kêu T2 đi ra gặp T. Khi thấy T2 từ nhà đi ra, T cầm cây dao tự chế đi đến gặp T2 còn T3, P, V, L thì ở bên ngoài. Khi gặp, giữa T2 và T tiếp tục xảy ra cự cãi, trong lúc cự cãi T cầm cây dao tự chế trên tay phải chém T2 một nhát, T2 đưa tay trái lên đỡ làm trúng vào cẳng tay gây thương tích đồng thời làm rơi cây dao tự chế rơi xuống đường thì T bỏ chạy về hướng đậu xe, T2 đuổi theo định đánh T thì T lấy trong túi quần cây dao Thái Lan cầm trên tay phải đâm T2 01 cái trúng vào cánh tay trái (gần vai) gây thương tích. Đâm xong, T mang theo hung khí điều khiển xe chở T3 đi về. Sau khi sự việc xảy ra, T2 được người nhà đưa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh K điều trị thương tích đến ngày 25/7/2024 thì xuất viện (bút lục số: 07-19, 30, 99, 100, 103-105, 111-114, 121-124).

Tại Kết luận giám định thương tích số: 567, ngày 26/08/2024, của Trung tâm pháp y- Sở Y kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Thanh T2 tại thời điểm giám định là: 35% (ba mươi lăm phần trăm).

Tại Kết luận giám định vật thương tích số: 568, ngày 26/08/2024 của Trung tâm pháp y- Sở Y, kết luận: Mẫu vật (cây dao) của bị cáo mang theo khi gây án, gửi giám định có đặc tính giống với đặc tính của vật gây thương tích ở vùng cánh tay trái và cẳng tay trái của Trương Thanh T2 nên có thể gây được thương tích ở vùng cánh tay trái và cẳng tay trái của Trương Thanh T2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - tỉnh An Giang) đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ: Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thái T bồi thường bị hại Trương Thanh T2 số tiền 108.230.000 đồng trong đó gồm: (bồi thường tiền chi phí điều trị 11.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc 30.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 42.120.000 đồng; tiền thuê trọ 3.000.000 đồng, tiền điều trị nội trú 7.110.000 đồng; tiền vật lý trị liệu sau chấn thương 15.000.000 đồng) bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá số tiền 60.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006940 ngày 13/02/2025 số tiền 50.000.000 đồng và biên lai số 0009272 ngày 27/5/2025 với số tiền 10.000.000 đồng), bị hại được nhận khi bản án có hiệu lực pháp luật; buộc bị cáo Nguyễn Thái T tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 48.230.000 đồng (bốn mươi tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần lãi mà bị cáo phải chịu khi chậm thi hành án về bồi thường thiệt hại cho bị hại; xử lý vật chứng, tính án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2025 bà Nguyễn Thị Xuân M đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo và ngày 19/7/2025 có đơn kháng cáo bổ sung của với nội dung đề nghị HĐXX tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Nguyễn Thái T; xem xét trách nhiệm người giám hộ, người đại diện của bị cáo về nghĩa vụ dân sự trong trường hợp người chưa thành niên phạm tội và yêu cầu xử lý hình sự đối với P, L, V và T3.

Ngày 20/6/2025 bị cáo Nguyễn Thái T có Đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị hại T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thái T thay đổi yêu cầu kháng cáo, cụ thể: vẫn giữ nguyên yêu cầu xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và rút lại yêu cầu xin giảm mức bồi thường, đồng ý mức bồi thường mà Bản án cấp sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử; bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức chưa đúng về hành vi của bản thân gây ra là phạm tội, bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Bà Trần Thị Kim D - Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, là mẹ của bị cáo trình bày: Bị cáo T là người chưa thành niên, không kiềm nén được cơn giận mà gây ra hậu quả xấu cho người khác. Bà không có nhiều thời gian dạy bảo nên mới xảy ra có sự hôm nay. T phạm tội lần đầu, rất mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho cháu một cơ hội. Ngoài ra, về phần bồi

thường thiệt hại cho bị hại, nếu cháu T không có khả năng bồi thường thì tôi sẽ thay cháu bồi thường cho bị hại.

- Bà Nguyễn Thị Xuân M – Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Thanh T2 trình bày: Bà Minh xác N thay đổi yêu cầu kháng cáo cụ thể: rút lại yêu cầu tăng mức bồi thường đối với bị cáo. Giữ nguyên yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T và yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm trong vụ án đối với P, L, V1 và T3 vì không ai đi gây án mà lại rủ theo người làm chứng cho hành vi sai trái của mình. Hành vi gây án của bị cáo là côn đồ, đến tận nhà bị hại để gây án trong khi đó người nhà bị hại đang ở trong nhà, thể hiện sự xem thường pháp luật. Trong khi đó, Tòa án cấp sơ thẩm lại không xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trên cho bị cáo mà lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ tùy tiện cho bị cáo và xem xét bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt là không phù hợp với bản chất và mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã gây ra. Sau khi gây ra hậu quả nghiêm trọng cho bị hại, bị cáo và gia đình bị cáo không một lời xin lỗi và an ủi phía gia đình bị hại. Từ những lý do trên, kính mong HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đồng phạm khác trong vụ án. Bà yêu cầu được miễn án phí dân sự nếu có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang trình bày:* Căn cứ vào hồ sơ vụ án, vai trò của P, L và V1 không đủ yếu tố cấu thành đồng phạm, không bàn bạc cùng với bị cáo thực hiện tội phạm, chỉ là tình cờ gặp nhau và cùng đi với nhau, trong khi cả 3 không biết rõ mục đích của T đi gây thương tích cho T2. Đối với vai trò của T3 trong vụ án, phía Cơ quan điều tra đang làm rõ, nếu có căn cứ phạm tội thì sẽ khởi tố trong một vụ án khác. Về tình tiết tăng nặng côn đồ đã được áp dụng là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo, nên không thể áp dụng tình tiết này là tình tiết tăng nặng cho bị cáo; bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo; Đối với phần dân sự các bên đã rút lại yêu cầu kháng cáo về mức bồi thường, đồng ý với mức bồi thường mà bản án sơ thẩm đã tuyên, nên đề nghị HĐXX giữ nguyên phần bồi thường thiệt hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối với phần trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm đã quyết định phù hợp nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái T và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Xuân M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái T là Luật sư Nguyễn D2 trình bày: bị cáo Nguyễn Thái T đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình như tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo gây án khi mới 17 tuổi nên chưa nhận thức rõ được hành vi nguy hiểm cho

xã hội của bản thân. Sau khi gây án bị cáo tích cực bồi thường và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý rút một phần kháng cáo và đồng ý với mức bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện được thiện chí khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định và hiện đang trong độ tuổi đến trường. Vì những lý do trên, kính mong HĐXX xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để có thể tiếp tục tham gia việc học và làm lại con người khác có ích cho xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái T là bà Trần Thị D1 trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo T đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình như tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Do chưa đủ 18 tuổi, chưa có nhận thức đúng đắn nên đã có hành vi gây ra hậu quả xấu cho xã hội mà hôm nay bị cáo đã thật sự ăn năn và hối cải và bị cáo cũng đã thực hiện bồi thường phần nào thiệt hại cho bị hại, thể hiện thiện chí bồi thường, Rất mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và chấp nhận bồi thường theo Bản án sơ thẩm. Kính mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và mức bồi thường, để bị cáo sớm tại ngoại, phụ giúp mẹ và có cơ hội sửa chữa để trở thành người công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Xuân M – Người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Nguyễn Thái T làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang

vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 17/8/2024, do có mâu thuẫn trong khi chơi game, Nguyễn Thái T hẹn và gặp Trương Thanh T2 trước nhà của T2 và đã có hành vi sử dụng vũ khí nguy hiểm (dao tự chế và dao Thái Lan) tấn công T2. Cụ thể, T đã sử dụng dao tự chế chém vào cẳng tay trái của T2, sau đó sử dụng dao Thái Lan đâm vào phần tay (gần vai) của T2, gây thương tổn cơ thể với tỷ lệ 35% cho Trương Thanh T2.

Xét thấy bị cáo T khi thực hiện hành vi trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là dao tự chế, dao Thái lan chém và đâm bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện và hậu quả là gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 35%. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thái T và yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ lúc chơi game mà bị cáo không kìm chế được cảm xúc cũng như hành vi của mình, đã mang theo hung khí nguy hiểm là dao tự chế có tính sát thương cao đến tận nhà của bị hại để tấn công và gây thương tích. Sau khi chém bị hại vào cẳng tay, bị hại đuổi theo thì bị cáo lại tiếp tục dùng dao đâm vào vai của bị hại để gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, hung hăng và quyết liệt trong thực hiện hành vi nên đã bị truy tố và xét xử theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ Luật hình sự với mức hình phạt tù từ 5 đến 10 năm. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi bị cáo hơn 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 60 triệu đồng, thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; bị cáo có nhân thân tốt nên cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS và các nguyên tắc khoan hồng của pháp luật trong đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội để áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo 2 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi cho xã hội theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 và Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định tại khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên. Cấp sơ thẩm quyết định hình phạt là phù hợp nhưng phần căn cứ áp dụng pháp luật thì cấp sơ thẩm chưa áp dụng căn cứ theo khoản 2 Điều 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên là thiếu sót. Cấp phúc thẩm

bổ sung phần căn cứ này vào căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt và kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm hình phạt là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ y án sơ thẩm về nội dung này.

[5] Xét yêu cầu đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Hoàng P, Nguyễn Gia L, V và T3, HĐXX xét thấy: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, đối với Trần Hoàng P, Nguyễn Gia L, V chưa đủ căn cứ để cấu thành đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thái T. Hiện Cơ quan điều tra đang thu thập xác minh đối với T3, nếu có dấu hiệu phạm tội thì sẽ khởi tố trong một vụ án khác là có căn cứ.

[6] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm mức bồi thường cho bị hại của bị cáo Nguyễn Thái T và yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường đối với bị cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Xuân M, HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa, các bên kháng cáo đã rút lại yêu cầu thay đổi đối với mức bồi thường thiệt hại trong bản án sơ thẩm và chấp nhận mức bồi thường theo Bản án sơ thẩm, HĐXX xét thấy việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của các bên là đúng theo quy định và không ảnh hưởng đến phần kháng cáo khác nên HĐXX chấp nhận không xem xét lại phần quyết định về mức bồi thường thiệt hại.

[7] Xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do khi thực hiện hành vi phạm tội và gây thiệt hại, bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “...*Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình...*”. Tuy nhiên, trong bản án cấp sơ thẩm chưa đề cập đến trách nhiệm bồi thường của mẹ bị cáo chưa thành niên, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu buộc trách nhiệm này. Tại phiên tòa, bà D là mẹ của bị cáo đồng ý sẽ bồi thường thay cho bị cáo nếu bị cáo không có khả năng bồi thường. Do đó cần sửa án sơ thẩm về nội dung này, tuyên buộc trách nhiệm bồi thường của bà D phải bồi thường phần còn thiếu nếu tài sản của bị cáo không đủ để bồi thường cho bị hại.

[8] Về án phí:

[8.1] Đối với án phí dân sự sơ thẩm: cấp sơ thẩm không buộc bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là thiếu sót, cấp phúc thẩm sửa nội dung này để tính lại án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu được miễn án phí dân sự nên được miễn án phí không buộc bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8.2] Đối với án phí hình sự phúc thẩm: người kháng cáo không phải chịu

án phí hình sự phúc thẩm do sửa bản án sơ thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 01 – tỉnh An Giang).

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người Chưa thành niên;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thái T bồi thường bị hại Trương Thanh T2 số tiền 108.230.000 đồng trong đó gồm: (bồi thường tiền chi phí điều trị 11.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc 30.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 42.120.000 đồng; tiền thuê trọ 3.000.000 đồng, tiền điều trị nội trú 7.110.000 đồng; tiền vật lý trị liệu sau chấn thương 15.000.000 đồng) bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá số tiền 60.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006940 ngày 13/02/2025 số tiền 50.000.000 đồng và biên lai số 0009272 ngày 27/5/2025 với số tiền 10.000.000 đồng), bị hại được nhận khi bản án có hiệu lực pháp luật; buộc bị cáo Nguyễn Thái T tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 48.230.000 đồng (bốn mươi tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Bà Trần Thị Kim D phải bồi thường phần còn thiếu nếu tài sản của bị cáo không đủ để bồi thường cho bị hại.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thái T phải chịu 2.411.500đ (hai triệu bốn trăm mười một ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Xuân M - Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Thanh T2 và bị cáo Nguyễn Thái T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng GĐKT, TTr và THA TAND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 01 tỉnh An Giang;
- Phòng THA-DS khu vực 01 tỉnh An Giang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Tòa HS; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ